

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /TB-QLTTHNA

Hà Nam, ngày 13 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản
là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QHH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu như sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam. Địa chỉ: Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

2. Thông tin tài sản đấu giá:

2.1 Tài sản là: 01 chiếc máy hút nhiệt đóng màng túi bóng DT-5030LW và máy đóng màng túi bóng DT-5545DA đang sử dụng theo Quyết định XPVPHC số 64000001/QĐ-XPVPHC ngày 09/01/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam có giá khởi điểm như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	máy hút nhiệt đóng màng túi bóng DT-5030LW và máy đóng màng túi bóng DT-5545DA	Chiếc	01	64.500.000	64.500.000
	Tổng				64.500.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **64.500.000** đồng (Sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng./.).

2.2 Tài sản là: Két sắt, Khuôn làm bánh, Bẫy chuột, Kiềng phụ bếp gas, Bò vôi xít, Dây Xịt, Bộ dụng cụ lấy ráy tai, Bộ chốt cửa, Búa cầm tay, Móc treo quần, Chổi phủ bụi, Dây kỳ lung, Phụ kiện điện thoại các loại, quần áo các loại, đồ gia dụng các loại: Bộ ấm chén, cặp lồng, chiếu... theo các Quyết định XPVPHC số: 64000012/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2024 của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Hà Nam; số 64010079/QĐ-XPVPHC ngày 16/12/2024; 64010081/QĐ-XPVPHC ngày 17/12/2024; 64010083/QĐ-XPVPHC ngày 17/12/2024; 64010082/QĐ-XPVPHC ngày

18/12/2024; 64010085/QĐ-XPHC ngày 19/12/2024; 64010089/QĐ-XPHC ngày 20/12/2024; 64010087/QĐ-XPHC ngày 20/12/2024; 64010091/QĐ-XPHC ngày 22/12/2024; 64010090/QĐ-XPHC ngày 22/12/2024; 64010096/QĐ-XPHC ngày 23/12/2024; 64010097/QĐ-XPHC ngày 23/12/2024; 64010084/QĐ-XPHC ngày 18/12/2024; 64010094/QĐ-XPHC ngày 23/12/2024; 64010095/QĐ-XPHC ngày 23/12/2024; 64010103/QĐ-XPHC ngày 28/12/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 1, Cục QLTT tỉnh Hà Nam, cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Két sắt, màu đen loại nhỏ	Chiếc	200	260.000	52.000.000
2	Khuôn làm bánh, Chất liệu nhựa màu trắng trong	Chiếc	300	10.000	3.000.000
3	Áo váy Caro màu đỏ trắng	chiếc	70	15.000	1.050.000
4	Bẫy chuột chất liệu nhựa màu đen	Chiếc	30	10.000	300.000
5	Kiềng phụ bếp gas chất liệu sắt	Bộ	80	50.000	4.000.000
6	Bộ vòi xịt nhà vệ sinh chất liệu inox	Chiếc	40	50.000	2.000.000
7	Dây Xịt Chất liệu Inox	Bộ	20	20.000	400.000
8	Bộ dụng cụ lấy ráy tai bằng sắt	Bộ	50	22.000	1.100.000
9	Bộ chốt cửa chất liệu gang	Chiếc	25	22.000	550.000
10	Búa cầm tay bằng sắt màu vàng	Chiếc	200	5.000	1.000.000
11	Móc treo quần loại đơn chiếc bằng sắt	chiếc	11	52.000	572.000
12	Chổi phủ bụi Cán bằng sắt đầu bằng sợi vải	Chiếc	40	10.000	400.000
13	Kiềng phụ bếp gas chất liệu sắt	Chiếc	66	15.000	990.000
14	Bẫy chuột chất liệu nhựa màu đen	Chiếc	50	23.000	1.150.000
15	Dây kỳ lưng chất liệu silicon	Chiếc	11	25.000	275.000
16	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho điện thoại iphone X	Chiếc	10	25.000	250.000

17	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho điện thoại iphone 11 PRO MAX	Chiếc	10	25.000	250.000
18	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho điện thoại iphone 12 MINI	Chiếc	9	25.000	225.000
19	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho điện thoại iphone 12	Chiếc	10	25.000	250.000
20	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho điện thoại iphone 13 MINI	Chiếc	9	25.000	225.000
21	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho điện thoại iphone 13 PROMAX	Chiếc	11	25.000	275.000
22	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho điện thoại SAMSUNG A03	Chiếc	10	25.000	250.000
23	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho điện thoại SAMSUNG J4	Chiếc	7	25.000	175.000
24	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho điện thoại SAMSUNG J8	Chiếc	3	400.000	1.200.000
25	Chân máy quay chất liệu nhựa	chiếc	5	245.000	1.225.000
26	Giá đỡ điện thoại bằng kim loại màu đen, có 3 chân có thể kéo dài	chiếc	7	130.000	910.000
27	Giá đỡ điện thoại bằng kim loại màu đen để bàn, dùng cho cả điện thoại và ipad	chiếc	20	30.000	600.000
28	Dây cáp sạc điện thoại loại đầu USB - micro	chiếc	10	30.000	300.000
29	Dây cáp sạc điện thoại loại đầu USB - taisy	chiếc	7	150.000	1.050.000
30	Giá đỡ điện thoại bằng kim loại màu xám	chiếc	3	55.000	165.000
31	Giá đỡ điện thoại bằng nhựa màu xanh, hình con gấu	chiếc	6	70.000	420.000
32	Giá đỡ nhựa dùng để treo camera	chiếc	25	55.000	1.375.000
33	Dây cáp sạc điện thoại di động đầu USB chân nhỏ	Chiếc	31	100.000	3.100.000
34	Chiều trải giường chất liệu nhựa	chiếc	9	100.000	900.000

35	Cặp lòng chất liệu nhựa	bộ	4	200.000	800.000
36	Bộ ấm chén chất liệu gốm	bộ	3	500.000	1.500.000
37	Bộ ấm chén chất liệu gang	chiếc	6.000	180	1.080.000
38	Cốc nhựa chất liệu nhựa màu trắng trong	Chiếc	25	50.000	1.250.000
39	Cốc uống nước giữ nhiệt 2 lớp bằng inox	Chiếc	20	8.000	160.000
40	Thìa chất liệu inox cán thẳng	chiếc	5	25.000	125.000
41	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho Iphone XSMAX	chiếc	5	25.000	125.000
42	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho Iphone 14 Pro	chiếc	5	25.000	125.000
43	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho Iphone 12 Pro MAX	chiếc	5	25.000	125.000
44	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho Iphone 13 Pro	chiếc	5	25.000	125.000
45	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho Iphone 16 Pro MAX	chiếc	5	25.000	125.000
46	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho Iphone 14 Pro MAX	chiếc	5	25.000	125.000
47	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho Iphone 15 Pro	chiếc	5	25.000	125.000
48	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho Iphone 6S	chiếc	5	25.000	125.000
49	Ốp lưng bảo vệ điện thoại chất liệu nhựa dành cho Iphone 7 Plus	chiếc	4	120.000	480.000
50	Giá đỡ điện thoại bằng kim loại màu đen	chiếc	10	40.000	400.000
51	Dây cáp sạc điện thoại di động đầu USB - Lightning	chiếc	16	30.000	480.000
52	Dây cáp sạc đài đầu USB - MicroUSB	chiếc	7	50.000	350.000
53	Dây cáp sạc điện thoại đầu USB - Taisi	chiếc	39	95.000	3.705.000
54	Áo khoác gió nam màu đen	Chiếc	24	90.000	2.160.000
55	Áo khoác nam màu đen	Bộ	24	110.000	2.640.000
56	Áo phông nam màu vàng cổ tròn cộc tay	Chiếc	34	100.000	3.400.000

57	Quần dài nữ kẻ caro màu trắng đen	bộ	49	120.000	5.880.000
58	Bộ quần áo len tắm nữ màu ghi	Chiếc	29	200.000	5.800.000
Tổng					113.142.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **113.142.000** đồng (Một trăm mười ba triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng./.).

2.3. Tài sản là gói massage, ghế massage cột sống theo Quyết định XPVPHC số 64010168/QĐ-XPHC ngày 24/12/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 2, Cục QLTT tỉnh Hà Nam, cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	gói massage	Chiếc	88	60.000	5.280.000
2	ghế massage cột sống	Chiếc	15	350.000	5.250.000
Tổng					10.530.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **10.530.000** đồng (Mười triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng./.).

2.4. Tài sản là Tủ lạnh Nhãn hiệu Hitachi các loại; Tủ lạnh Nhãn hiệu Mitsubishi theo Quyết định XPVPHC số 64000013/QĐ-XPHC ngày 24/12/2024 của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Hà Nam, cụ thể:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Tủ lạnh Nhãn hiệu: Hitachi; model: R-Y6000; năm sản xuất: 2008	Chiếc	1	10.800.000	10.800.000
2	Tủ lạnh Nhãn hiệu: Hitachi; model: R-B5700; năm sản xuất: 2012	Chiếc	1	12.000.000	12.000.000
3	Tủ lạnh, Nhãn hiệu: Mitsubishi; model: MR-E47S-DW1; năm sản xuất: 2011	Chiếc	1	11.500.000	11.500.000
Tổng					34.300.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **34.300.000** đồng (*Ba mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng./.*).

2.5. Tài sản là Cát có Mô đun độ lớn 1,21 có thể được sử dụng chế tạo vữa mác nhỏ hơn và bằng M5 theo Quyết định XPVPHC số 64020172/QĐ-XPHC ngày 27/12/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 2, Cục QLTT tỉnh Hà Nam, cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cát có Mô đun độ lớn 1,21 có thể được sử dụng chế tạo vữa mác nhỏ hơn và bằng M5	M3	717,2	65.000	46.618.000
	Tổng				46.618.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **46.618.000** đồng (*Bốn mươi sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng./.*).

2.6. Tài sản là Cát có Mô đun độ lớn 1,24 có thể được sử dụng chế tạo vữa mác nhỏ hơn và bằng M5 theo Quyết định XPVPHC số 64030068/QĐ-XPHC ngày 30/12/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 3, Cục QLTT tỉnh Hà Nam, cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cát có Mô đun độ lớn 1,24 có thể được sử dụng chế tạo vữa mác nhỏ hơn và bằng M5	M3	242,8	130.000	31.564.000
	Tổng				31.564.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **31.564.000** đồng (*Ba mươi một triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn đồng./.*).

Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT, khách hàng trúng đấu giá tự chịu chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Thực hiện theo Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo những tiêu chí sau:

- a. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- b. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- c. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- d. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- e. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- f. Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá: Trong năm 2023 và 2024 đã ký từ 05 hợp đồng trở lên với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký

- Thời hạn nộp hồ sơ (giờ hành chính): Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tổ chức – Hành chính, Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam, địa chỉ: Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Điện thoại: 0226.3.856.737.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thông báo để các tổ chức đấu giá biết, đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp;
- Trang thông tin điện tử của Cục QLTT tỉnh Hà Nam;
- Lưu VT, TCHC, HSVV.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Anh Năng



TIÊU CHÍ XÉT DUYỆT

Tiêu chí đánh giá tính điểm và quy trình xét duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu
(ban hành kèm theo Thông báo số 24../TB-QLTTHNA ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam)

Phần 1

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh:

1.1 Quy định này quy định về tiêu chí, đánh giá tính điểm và quy trình xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá để bán đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu – Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

1.2 Quy định này áp dụng đối với các tổ chức bán đấu giá có hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn cung cấp dịch vụ bán đấu giá để bán đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu – Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

2. Nguyên tắc đánh giá tính điểm và xét duyệt hồ sơ:

2.1 Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022.

2.2 Việc xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn cung cấp dịch vụ bán đấu giá để bán đấu giá đảm bảo tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng và khách quan, lựa chọn tổ chức bán đấu giá phù hợp nhất để bán đấu giá.

2.3 Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn cung cấp dịch vụ đấu giá phải được gửi đến Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam trong thời hạn quy định.

2.4 Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam sẽ xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu tổ chức đấu giá tài sản đó đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và pháp luật liên quan.

Phần II

TIÊU CHÍ VÀ SỐ ĐIỂM

3. Tiêu chí chấm điểm:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời phải đáp ứng các nội dung theo Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam quyết định.

+ Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố. Các tổ chức đấu giá tài sản có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản được Bộ Tư pháp công bố mới được đưa vào đánh giá về điểm, trường hợp TCDGTS không có tên trong danh sách TCDGTS được Bộ Tư pháp công bố sẽ bị loại.

+ Tiêu chí chấm điểm: Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức đáp ứng tiêu chí bắt buộc và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trong trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a, Tổ chức đấu giá tài sản có giá đề xuất thấp nhất;

b, Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn;

c, Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn.

d, Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm chấm bằng nhau sau khi được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên a, b, c nêu trên thì ưu tiên chọn đơn vị nào do Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam quyết định.

3.1 Tiêu chí bắt buộc:

TT	NỘI DUNG	
	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

3.2 Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh	3,0

	<i>trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0

3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0

1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	Trong năm 2023, 2024 đã ký từ 03 hợp đồng trở lên với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam	5,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

3. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại (Tiêu chí III.1 tại Phụ lục I thông tư 02/2022/TT-BTP dùng để chấm điểm năng lực kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản) bao gồm các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cho cả trường hợp đấu giá thành và đấu giá không thành; các trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng dịch vụ đấu giá để tổ chức đấu giá lại tài sản đấu giá không thành.

4. Mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (tiêu chí III.2 tại Phụ lục 01 thông tư 02/2022/TT-BTP dùng để chấm điểm năng lực kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản) được tính như sau: Mức chênh lệch trung bình = ((Tổng giá trúng đấu giá – Tổng giá khởi điểm)/ Tổng giá khởi điểm))x100.

5. Đối với trường hợp trừ điểm theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP, thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tham gia quá trình lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để áp dụng tính trừ điểm (nếu có) được tính đến ngày ban hành thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá của Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

6. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán

đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

7. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Phần III

QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ

4. Thông báo, tiếp nhận hồ sơ:

1. Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thực hiện việc thông báo, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức đấu giá trên cổng thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường <https://hanam.dms.gov.vn>

2. Các tổ chức đấu giá có nhu cầu cung cấp dịch vụ đấu giá phải gửi hồ sơ năng lực trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam (Địa chỉ: đường Lê Chân, P. Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam) trong thời hạn được quy định.

- Trường hợp gửi qua đường bưu điện: Hồ sơ được tính theo dấu bưu điện trong thời gian quy định.

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc để đối chiếu)

5. Xét duyệt và đánh giá, chấm điểm hồ sơ:

5.1 Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.

5.2 Việc xét duyệt hồ sơ, đánh giá chấm điểm căn cứ vào tiêu chí, thang điểm chi tiết nêu tại phần II của tiêu chí này để xét duyệt và chấm điểm từng hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá. Việc xét duyệt và chấm điểm hồ sơ phải được lập thành biên bản và có chữ ký của các thành viên Hội đồng xét duyệt.

5.3 Điểm của từng hồ sơ làm căn cứ để xem xét chọn tổ chức đấu giá được cung cấp dịch vụ bán đấu giá tài sản cho Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

5.4 Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xét duyệt, Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá để tiến hành thương thảo hợp đồng dịch vụ, và sẽ không hoàn trả lại Hồ sơ cho các đơn vị tham gia chào dịch vụ mà không được đơn vị lựa chọn.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6. Tổ chức thực hiện

Phòng Tổ chức - Hành chính các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm xem xét, lựa chọn tổ chức tham gia đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu đảm bảo các tiêu chí trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Lãnh đạo Cục xem xét./.